TÒA ÁN NH1 DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2025
V/v: "Tranh chấp về hôn nH1 và gia đình".

NH1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH1 DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nH1 dân:

- Bà Phạm Thị Thu Vân

- Ông Nguyễn Văn Bảy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Triệu Anh Thư- Thư ký Tòa án nH1 dân Khu vực 6 - Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nH1 dân Khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nH1 dân Khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ hôn nH1 và gia đình án thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp về hôn nH1 gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Chị Lê Thị Phụng E, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Tất cả đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025, trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị Phụng E trình bày:

Chị và anh H do quen biết tự nguyện tiến đến hôn nH1 vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 31/8/2009. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Ngọc H1, sinh ngày 14/5/2008 và Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 18/10/2011, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh Võ Văn H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 22/10/2025 cháu Võ Thị Ngọc H1 trình bày: Hiện tại cháu đang sống với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 22/10/2025 cháu Võ Thị Ngọc Trinh trình bày: Hiện tại cháu đang sống với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phụng E đối với anh H cụ thể:

+ Về hôn nH1: Chị Lê Thị Phụng E và anh Võ Văn H được ly hôn với nhau.

+ Về con chung: Sau khi ly hôn anh Phụng E trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên chung tên Võ Thị Ngọc H1, sinh ngày 14/5/2008 và Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 18/10/2011, anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị Phụng E không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025 của chị Lê Thị Phụng E đối với anh Võ Văn H thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH1 dân Khu vực 6 – Vĩnh Long.

Anh Võ Văn H có nơi cư trú tại xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh Võ Văn H đến để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do, đồng thời trong quá trình tố tụng chị Phụng E có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phụng E và anh H là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nH1: Chị Lê Thị Phụng E và anh Võ Văn H tự nguyện tiến tới hôn nH1 và đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2025 tại UBND xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long) nên được xE là hôn nH1 hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh H và chị Phụng E không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị Phụng E là có căn cứ nên được chấp nhận, bởi lẽ sau khi Toà thụ lý hồ sơ vụ án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải cho anh H biết để anh đến Toà án nH1 dân Khu vực 6 – Vĩnh Long tham gia hoà giải với chị Phụng E nhằm tìm biện pháp tích cực để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng anh H vẫn cố tình không đến, điều đó chứng tỏ anh H cũng không có thiện chí đoàn tụ với chị Phụng E. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phụng E đối với anh H là phù hợp.

2.2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống chị Lê Thị Phụng E và anh Võ Văn H có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc H1, sinh ngày 14/5/2008 và Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 18/10/2011. Chị Phụng E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không có ý kiến, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện 02 con chung đang sống chung với gia đình chị Phụng E, cháu H1 và cháu Trinh cũng có nguyện vọng sống chung với chị Phụng E sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của cháu H1 và cháu Trinh không bị thay đổi, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cháu H1 và cháu Trinh cho chị Phụng E trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do chị Phụng E không yêu cầu nên không xE xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Chị Phụng E khai không có nên không xE xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị Phụng E khai không có nên không xE xét giải quyết

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Lê Thị Phụng E có nghĩa vụ chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

- Căn cứ các điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nH1 và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phụng E đối với anh Võ Văn H, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nH1: Chị Lê Thị Phụng E và anh Võ Văn H được ly hôn với nhau.

2. Về con chung:

Sau khi ly hôn chị Lê Thị Phụng E trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Ngọc H1, sinh ngày 14/5/2008 và Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 18/10/2011, anh Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Phụng E không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Phụng E khai không có nên không xE xét giải quyết

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Phụng E khai không có nên không xE xét giải quyết

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Lê Thị Phụng E có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005331 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Vĩnh Long (1b);
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long (2b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm